TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2023/HS-ST
Ngày: 15/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Long

Ông Huỳnh Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 13/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Đ (tên gọi khác: không); Sinh ngày 20/8/1996 tại Quảng Ngãi; nơi ĐKNKTT: thôn 5, xã N, thành phố Q, tỉnh Q; Nơi ở trước khi bị bắt: 814/83/39 đường T, phường T, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A và bà Trương Thị Bé (Đều còn sống). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo chưa có vợ con gì; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Ngọc K (tên gọi khác: không); Sinh ngày 20/12/1994 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 07 phường X, quận T, thành phố Đ; Nơi ở trước khi bị bắt: 814/83/39 đường T, phường T, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Đời và bà Nguyễn Thị Cứ (Đều còn sống). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con cả; Bị cáo chưa có vợ con gì; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

2- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ: Ông Nguyễn Hữu C, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà; Địa chỉ: 276 đường C, quận T, thành phố Đ. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc K: Ông Nguyễn Văn L, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Địa chỉ: 44 đường L, quận H, thành phố Đ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Anh Võ Quang N. Sinh năm 1976; Trú tại: Tổ 26 phường H, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn A. Sinh năm 1972; Trú tại: thôn 5, xã N, thành phố Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Trần Cảnh K. Sinh năm 1993; Trú tại: tổ 20 phường X, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Hồ Quan V. Sinh năm 1988; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Anh Trần Cảnh K. Sinh năm 1993; Trú tại: Tổ 20 phường X, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn Đ và Hồ Ngọc K cùng thuê trọ, sống chung tại số nhà 814/83/39 đường T, phường T, quận T, thành phố Đ. Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, Đ và K đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất mua bán trái phép chất ma túy, Đ là người bỏ tiền, tìm nguồn mua ma túy, sau đó cả hai cùng tìm người mua để bán lại kiếm lời. Khi bán được ma túy, tiền vốn Đ sẽ lấy lại, tiền lời thì cùng nhau tiêu xài. Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, Đ biết nam thanh niên tên "Bôn" *(không rõ lai lịch, không nhớ số điện thoại)* có bán ma túy nên ngày 01/6/2022, Đ liên hệ với Bôn đặt mua 100 viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ketamine, Bôn đồng ý bán với giá 73.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực đường Trần Nam Trung, Đà Nẵng. Đ đưa cho K số tiền 73.000.000 đồng, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 43D1 - 331.74 đến điểm hẹn gặp Bôn giao tiền và nhận ma túy. Sau khi có ma túy, Đ và K chia nhỏ cất giấu trong nhà, bán cho một vài người quen *(không rõ lai lịch)* và có lấy khoảng 05 viên thuốc lắc một ít ketamine mang đi Bar sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/6/2022, Đvà K đang ở tại nhà trọ thì có người quen của K tên "Win" *(không rõ lai lịch)* sử dụng số điện thoại 0905.326.936 gọi cho K qua số điện thoại 0702.533.109 hỏi mua 12 viên thuốc lắc và 05 gam ketamine, K đồng

ý bán với giá 10.000.000 đồng và thống nhất hẹn giao dịch trước quán nhậu Hoa Kế đường Phạm Hùng, thuộc thôn Cẩm Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi nói chuyện qua điện thoại với Win, K thông báo cho Đ biết là có người mua 12 viên ma túy thuốc lắc và 5 gam ketamine, rồi đi xuống khu vực bếp trong nhà trọ lấy đúng số lượng ma túy Win đặt mua bỏ vào túi xách mang trên người, điều khiển xe mô tô biển soát 43D1 - 331.74 đi đến điểm hẹn giao cho Win nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang đối với Hồ Ngọc K, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Số ma túy còn lại Đ và K cất giấu tại nhà trọ chưa kịp bán hết cũng bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ khi khám xét. Quá trình mua bán ma túy, K và Đ đã bán được 67 viên thuốc lắc cho một số đối tượng, thu lợi khoảng 7.000.000 đồng Đ và K đã tiêu xài hết.

* Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 gói ni long bên trong có chứa 12 viên nén màu xanh; 03 gói ni long bên trong có chứa tinh thể màu trắng; tất cả được niêm phong theo qui định pháp luật, kí hiệu: A; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, số Imel: 352841111425014, có chứa sim số: 0702.533.109 (không kiểm tra chất lượng); 01 túi xách màu nâu; 01 xe mô tô AirBlade BKS: 43D1-33174 (không kiểm tra chất lượng).

* Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp: 08 gói ni long bên trong có chứa các tinh thể màu trắng và 01 gói ni long bên trong có chứa 16 viên nén màu xanh. Được niêm phong theo qui định pháp luật, kí hiệu: A1; 07 gói ni long bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Được niêm phong theo qui định pháp luật, kí hiệu: A2; 01 cân tiểu ly; 105 vỏ bao ni long.

***** Tại Kết luận giám định số: 118/KLMT-KTHS ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Viên nén màu xanh ký hiệu Aa và A1a gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu Aa là: 4,980 gam, A1a là: 6,554 gam;

- Tinh thể màu trắng ký hiệu Ab, A1b và A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu Ab là: 4,704 gam, A1b là: 14,277 gam, A2 là: 69,736 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 130 /CT-VKS-P1 ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Hồ Ngọc K, Lê Văn Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hồ Ngọc K, Lê Văn Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* như bản cáo trạng đã truy tố; trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi, vai trò phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng đối với 2 bị cáo: Điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn Đ mức án từ 17 đến 18 năm tù; phạt tiền bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng; xử phạt Hồ Ngọc K mức án từ 16 đến 17 năm tù; phạt tiền bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tiêu hủy đối với tang vật đã thu giữ, gồm: Mẫu hoàn trả sau giám định số: 118/KLMT-KTHS ngày 20/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cân tiểu ly; Sim số: 0702.533.109; 01 túi xách mà nâu; 105 vỏ bao ni long. Đề nghị tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động Iphone11 Pro Max, số Imel: 352841111425014, có chứa sim số: 0702533109 (không kiểm tra chất lượng); 01 xe mô tô biển kiểm soát: 43D1-33174 (không kiểm tra chất lượng), chủ sở hữu Hồ Ngọc K.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ như sau: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tối đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn, khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; động cơ phạm tội không phải là thu nhập chính; bị cáo bị nhiễm HIV được quy định tại điểm đ, s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, luật sư đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc K như sau: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tối đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo: thành khẩn, khai báo, ăn năn, hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; có nhân thân tốt, có cha bị cáo tham gia dân quân tự vệ; bị cáo đang bị nhiễm HIV nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Các bị cáo Hồ Ngọc K, Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung và kết luận của bản cáo trạng. Nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang, Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Hòa Vang, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Để xác định các bị cáo có tội hay không có tội cần phải xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm mục đích gì. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Đ, Hồ Ngọc K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2022, các bị cáo Lê Văn Đ, Hồ Ngọc K thống nhất với nhau thực hiện hành vi mua ma túy về bán lại nhằm kiếm lời và sử dụng. Các bị cáo sau khi mua về cất giấu ma túy tại phòng trọ, trong đó bị cáo Lê Văn Đ là người bỏ ra số tiền 73.000.000 đồng để mua ma túy và tìm nguồn ma túy để mua về bán lại, còn bị cáo Hồ Ngọc K là người đi mua và đi bán trực tiếp. Xét về vai trò thì bị cáo Lê Văn Đ tham gia tích cực, là người chủ chốt nguồn vốn để hoạt động mua bán ma túy nên mức hình phạt của bị cáo cao hơn mức hình phạt của bị cáo Hồ Ngọc K. Vì vậy, các bị cáo Lê Văn Đ, Hồ Ngọc K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang là 100,26 gam ma túy (trong đó 88,717 gam ma túy loại Ketamine, 11,543 gam ma túy loại MDMA). Đây là hai chất ma túy có tổng khối lượng tương đương với khối lượng ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là tình tiết định khung hình phạt. Xét thấy vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Qúa trình điều tra ban đầu, các bị cáo khai nhận sau khi có ma túy, các bị cáo chia nhỏ cất giấu trong nhà bán cho vài người quen (không rõ lai lịch), các bị cáo mua 1 viên thuốc lắc 250.000 đồng/viên về bán lại 350.000 đồng/viên và bán được 67 viên thuốc lắc, thu lợi 7.000.000 đồng, còn loại ma túy Ketamine thì không xác định bán được bao nhiêu. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/01/2023, bị cáo Lê Văn Đ khai một số tình tiết liên quan đến việc thu giữ vật chứng không đưa vào hồ sơ vụ án nên HĐXX đã Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Qúa trình điều tra bổ sung đã xác định: Việc bị cáo Đ khai khi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ có thu giữ của bị cáo số tiền 52.000.000 đồng mà bị cáo cho rằng đây là tiền của anh T nhờ bị cáo chuyển giúp cho anh Trần Cảnh K là người chứng kiến trong vụ án này nhưng anh K xác nhận không thu giữ thêm gì ngoài những đồ vật thu giữ được thể hiện trong biên bản xem xét còn bị cáo Đ thừa nhận do mất bình tỉnh, đầu óc

không tỉnh táo và có phần suy nghĩ tiêu cực nên khai không đúng. Đối với 01 xe máy Vespa (không nhớ rõ biển số xe) là xe của cha bị cáo là ông Lê Văn A đứng tên sở hữu đã xác nhận không có việc Cơ quan Công an Điều tra Công an huyện Hòa Vang mời làm việc, trao trả xe nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không có cơ sở xem xét là phù hợp. Qúa trình điều tra bị cáo Đ và bị cáo K khai nhận trước đó đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người mua khác nhau (không rõ lai lịch), không nhớ cụ thể số lần, thời gian và địa điểm giao dịch. Tuy nhiên, 2 bị cáo đều thừa nhận số tiền 7.000.000 đồng thu lợi bất chính là của nhiều lần đi bán ma túy trái phép nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng *''phạm tội nhiều lần''* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K, bị cáo Đ là hoàn toàn có căn cứ. Các bị cáo đều có chung mục đích mua bán trái phép chất ma túy một phần để sử dụng và bán lại cho người mua nhằm mục đích để kiếm lời.

[2.1] Hành vi của các bị cáo Lê Văn Đ, Hồ Ngọc K đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm h, khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số: 130 /CT-VKS-P1 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, đồng thời còn gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố nên đối với các bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] Song xét thấy tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn Đ, Hồ Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự thú khai ra hành vi mua bán ma túy trước đó và đều bị nhiễm HIV; riêng bị cáo K còn có cha tham gia dân quân tự vệ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Ngoài hình phạt chính, cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để tăng cường răn đe, giáo dục đối với từng bị cáo.

[2.4] Tại phiên tòa, xét thấy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cở chấp nhận bởi bị cáo mặc dù có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo lại có tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, đối với tội phạm về mua bán trái phép chất ma túy thì cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[2.5] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc K đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[2.6] Vào thời điểm bắt giữ, qua thử test nước tiểu đối với bị cáo Lê Văn Đ, Hồ Ngọc K dương tính với ma túy nên Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/01 người.

[2.7] Đối với thanh niên tên *"Bôn"* bán ma túy và nam thanh niên tên *"Win"* mua ma túy của bị cáo Đ và bị cáo K, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có đủ cơ sở xác minh, triệu tập ghi lời khai làm rõ, sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau.

[2.8] Đối với ông Võ Quang N là chủ sở hữu ngôi nhà số 814/83/39 đường Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành Đà Nẵng cho các bị cáo Hồ Ngọc Kvà Lê Quang Đ thuê, ông N không biết các bị cáo sử dụng địa điểm trên để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự đối với ông N là có cơ sở.

[2.9] Đối với T (không rõ lai lịch) và Trầ Cảnh K là người chứng kiến quá trình xem xét không biết liên quan đến việc mua bán ma túy của các bị cáo Lê Văn Đ và Hồ Ngọc K nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự trong vụ án này là có căn cứ.

[3] Về xử lý vật chứng:

[3.1] Đối với mẫu hoàn trả sau giám định số: 118/KLMT-KTHS ngày 20/6/2021của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cân tiểu ly; Sim số: 0702.533.109; 01 túi xách màu nâu; 105 vỏ bao ni long là tang vật trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[3.2] Đối với 01 điện thoại di động Iphone11 Pro Max, số Imel: 352841111425014, có chứa sim số: 0702.533.109 (không kiểm tra chất lượng) là phương tiện liên lạc để mua bán ma túy; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 43D1-33174 (không kiểm tra chất lượng) do bị cáo Hồ Ngọc K chủ sở hữu dùng để chở ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[3.3] Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 7.000.000 đồng, xét cần truy thu mỗi bị cáo là 3.500.000 đồng/bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Đ, Hồ Ngọc K phạm tội về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy''*.

1. Áp dụng điểm h, khoản 3, 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ **17** *(mười bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/6/2022.

* Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn Đ 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

2. Áp dụng điểm h, khoản 3, 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc K **16** *(mười sáu)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/6/2022.

* Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Hồ Ngọc K 20.000.000 đồng. *(Hai mươi triệu đồng).*

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu hoàn trả sau giám định số: 118/KLMT-KTHS ngày 20/6/2021của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

+ 01 cân tiểu ly;

+ Sim số: 0702.533.109 có ký hiệu: 8401-2108-3354-3894;

+ 01 túi xách màu nâu;

+ 105 vỏ bao ni long.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone11 Pro Max, số Imel: 352841111425014, có chứa sim số: 0702.533.109.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 43D1- 33174, chủ sở hữu Hồ Ngọc K.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính mỗi bị cáo Lê Văn Đ, Hồ Ngọc K là 3.500.000 đồng/bị cáo.

(Số vật chứng trên hiện cơ quan Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/5/2023. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CA Tp Đà Nẵng;
- Cục THSDS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé